

Bản án số: 478/2021/DS-PT  
Ngày: 20/12/2021  
“V/v Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Vũ Viết Văn.

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Lan Anh;

Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Quản Việt Phương - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án thụ lý số 312/2020/TLPT- DS ngày 02 tháng 8 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 105/2021/ DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 429/2021/QĐ-PT ngày 10/11/2021, Quyết định hoãn phiên toà số 600/2021/QĐPT-HPT ngày 02/12/2021, Quyết định hoãn phiên toà số 623/2021/QĐPT-HPT ngày 08/12/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Văn Ngâm, sinh năm 1945;

HKTT và nơi ở: Thôn Ngọc Chi, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Tèo, sinh năm 1938;

Bà Nguyễn Thị Đĩnh, sinh năm 1933,

HKTT và nơi ở: Thôn Ngọc Chi, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Người kháng cáo, ông Hoàng Văn Ngâm là nguyên đơn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**Theo Bản án dân sự sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:**

***Tại đơn khởi kiện, đơn sửa đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện, bản tự khai, biên bản đối chất, biên bản lấy lời khai của đương sự, nguyên đơn - ông Hoàng Văn Ngâm trình bày:***

Ngày 06/7/2010 ông và các bà Nguyễn Thị Tèo và Nguyễn Thị Đĩnh có ký Hợp đồng dân sự thuê ông thực hiện các dịch vụ cụ thể như sau:

+ Đối với bản Hợp đồng với bà Nguyễn Thị Tèo có qui định cụ thể:

- Tại Điều I qui định những công việc cần tiến hành làm bao gồm: Làm giấy tờ, đơn từ, gửi yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết việc chia thừa kế của bố mẹ các bà là cụ Nguyễn Vũ Gia và cụ Hoàng Thị Quý để lại; Công việc được coi là hoàn thành được cấp có thẩm quyền quyết định, kết luận bên A (bà Tèo) có quyền lợi được hưởng.

- Tại Điều II các bên đã thỏa thuận lệ phí dịch vụ là 30% tổng kỷ phần được hưởng.

- Tại Điều III qui định về phương thức thanh toán bằng tiền mặt (tiền Việt Nam); Bà Tèo đã tạm ứng trước cho ông 10.000.000 đồng; Không đủ bằng thỏa thuận ở Điều II thì bên B (ông) có quyền lấy 1/2 tổng giá trị tài sản Hợp đồng ở Điều I.

- Tại Điều IV qui định về nghĩa vụ của bên A (bà Tèo) thì bên A có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ số tiền thỏa thuận ở Điều II; Các bước tiến hành thanh toán theo Điều III của Hợp đồng.

Nghĩa vụ của bên B (ông) là thực hiện các công việc ở Điều I; Thông tin thường xuyên, kịp thời cho bên A thực hiện công việc theo pháp luật.

- Phần cuối cùng của Hợp đồng hai bên có thỏa thuận thêm: Xong việc hoàn thành bà Tèo được hưởng chia theo pháp luật (tuy nhiên nếu hòa giải gọn gàng thì chỉ lấy 20%); Số tiền tạm ứng 10.000.000 đồng bất chắc không xong phải trả lại 5.000.000 đồng cho bên A (bà Tèo).

+ Đối với bản Hợp đồng với bà Nguyễn Thị Đĩnh nội dung qui định cũng tương tự như với bà Nguyễn Thị Tèo; Tuy nhiên phần lệ phí dịch vụ tại Điều II của Hợp đồng là 50% tổng kỷ phần được hưởng và phương thức thanh toán tại Điều III cũng được thanh toán bằng tiền mặt (tiền Việt Nam).

Các bên đã thỏa thuận với nhau cả hai bản Hợp đồng trên với hai bà Tèo và Đĩnh đều chỉ là thuê ông chuẩn bị hồ sơ, giấy tờ, soạn thảo đơn, đi nộp đơn khởi kiện, còn việc tham gia tố tụng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và tranh tụng tại Tòa thì các bà sẽ có Giấy ủy quyền sau, không nằm trong nội dung hai bản Hợp đồng này.

Sau khi ký Hợp đồng đối với hai bà Tèo và Đĩnh ông đã chuẩn bị đầy đủ hồ sơ tài liệu cho hai bà, ông đã đưa bà Tèo đi nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân Tối cao nhưng đều được trả lời thừa đất vẫn thuộc về 3 chị em các bà, không phải của bà Định là chị gái bà Tèo, nên không nhận đơn khởi kiện của bà Tèo. Ông cũng đã trực tiếp đến hòa giải tại gia đình hai bà 4 lần và có định hướng chia làm 3 phần cho 3 bà, mỗi bà hơn 90m<sup>2</sup>, nhưng vẫn không đạt kết quả gì và cũng chưa nộp được đơn kiện đến Tòa án, Tòa án chưa thụ lý giải quyết. Sau đó bà Tèo cũng không đến gặp ông và cũng không có ý kiến gì.

Cho đến ngày 29 âm lịch tháng 9 dư năm 2014 bà Tèo đến trình bày hoàn cảnh gia đình bà lúc đó do chồng bà Tèo ốm nặng lên đề nghị ông trả lại cho bà 5.000.000 đồng, ông đã trả lại cho bà Tèo 5.000.000 đồng, khi đó bà Tèo không hề nói chấm dứt Hợp đồng với ông.

Bản thân tôi cũng đã nhiều lần gặp địa chính xã Vĩnh Ngọc và Phòng Tài nguyên môi trường huyện Đông Anh có ý kiến về việc không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà Nguyễn Thị Định là chị gái bà Tèo, bà Đĩnh.

Cho đến khoảng năm 2020 ông mới biết được các bà đã giải quyết và chia nhau xong thừa đất trên, việc các bà chia nhau đất như thế nào ông hoàn toàn không được biết. Việc chia như các bà hiện nay không đúng như định hướng của ông lúc trước, nhưng theo ông việc chia của 3 bà như hiện nay cũng là hợp lý và đúng pháp luật, ông cũng không có ý kiến gì. Nhưng do các bà không có ý kiến gì với ông, vì vậy nên ông làm đơn khởi kiện đến Tòa án.

Tại đơn khởi kiện ông có yêu cầu bà Tèo phải thực hiện Điều IV của Hợp đồng ngày 06/7/2010, ký phần thỏa thuận bà Tèo được hưởng là 72,5m<sup>2</sup>. Vậy bà Tèo phải trả cho ông  $72,5\text{m}^2 \times 20\% = 14,5\text{m}^2$  đất. Việc ông yêu cầu bà Tèo trả ông bằng đất là do trong Hợp đồng đã thỏa thuận lệ phí dịch vụ của việc hòa giải là 20% tổng ký phần được hưởng, do vậy ông hiểu là bà Tèo phải trả ông bằng đất. Tương tự như vậy nên ông cũng yêu cầu bà Đĩnh phải trả cho ông  $72,5\text{m}^2 \times 50\% = 36,25\text{m}^2$ . Tổng cộng ông yêu cầu hai bà phải trả cho ông là 50,75m<sup>2</sup> đất.

Các con số ông yêu cầu trên là tạm thời, còn con số cụ thể ông sẽ cung cấp cho Tòa án sau. Toàn bộ diện tích đất này cũng đều ở tại thôn Ngọc Chi, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Theo Giấy ủy quyền ngày 27/12/2010 bà Nguyễn Thị Tèo ủy quyền cho ông được thay mặt bà làm việc với Tòa án nhân dân huyện Đông Anh trong việc sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện. Còn việc ủy quyền tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Tèo, bà Đinh thì chỉ khi nào Tòa án thụ lý giải quyết vụ án hai bên mới tiếp tục ủy quyền.

Ngoài các yêu cầu trên ông Ngâm không còn yêu cầu nào khác.

**+ *Tại biên bản lấy lời khai, biên bản đối chất, bị đơn - bà Nguyễn Thị Tèo trình bày:***

Ngày 06/7/2010 bà có ký Hợp đồng thuê ông Hoàng Văn Ngâm chuẩn bị giấy tờ tài liệu và đi nộp đơn khởi kiện về việc chia thừa kế đất của bố mẹ bà là cụ Nguyễn Vũ Gia và cụ Hoàng Thị Quý để lại. Hai bên đã thỏa thuận tiền thuê ông Ngâm là 10.000.000 đồng, bà đã trả luôn cho ông Ngâm 10.000.000 đồng. Bản hợp đồng giữa bà và ông Ngâm là do ông Ngâm đưa cho bà ký, bà không biết ai là người viết, khi ký bà cũng không đọc lại. Sau khi bà thuê ông Ngâm, ông Ngâm có đưa bà đi đến Tòa án nhân dân huyện Đông Anh một lần, đến Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội một lần, ngoài ra ông Ngâm không làm việc gì khác cho bà, ông Ngâm không hòa giải hay định hướng gì cho chị em bà cả.

Đến năm 2014 bà thấy ông Ngâm không tiến hành công việc như bà và ông Ngâm đã thỏa thuận, nên bà đã đến nhà ông Ngâm nói không tiếp tục thuê ông Ngâm nữa và yêu cầu ông Ngâm trả lại bà 5.000.000 đồng, ông Ngâm đã trả lại bà 5.000.000 đồng, bà có viết giấy tờ nhận 5.000.000 đồng.

Giữa bà và ông Ngâm chỉ thỏa thuận nếu ông Ngâm thực hiện xong các công việc bà thuê thì bà trả ông Ngâm 10.000.000 đồng, ngoài ra hai bên không có thỏa thuận nào khác, bà không thỏa thuận việc phải trả cho ông Ngâm 30% hay 20% tổng kỹ phần được hưởng, hoặc qui từ tiền ra đất như ông Ngâm đã trình bày.

Do ông Ngâm không làm được những việc bà yêu cầu nên bà đã đòi lại 5.000.000 đồng, còn 5.000.000 đồng còn lại đến nay bà cũng không có ý kiến gì, bà không đòi lại ông Ngâm nữa.

Đến năm 2017 bà có lên Tòa án hỏi thì được biết ông Ngâm làm đơn không hợp lệ nên không được giải quyết, chị em bà đã thuê Luật sư Nguyễn Thị

Minh Nguyệt khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Đông Anh và chỉ khoảng 2 tháng đã được giải quyết xong. Phần đất bà được chia bà đã cho cháu bà là anh Nguyễn Vũ Trung ở thôn Ngọc Chi, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội vào năm 2018, cháu bà đã xây dựng nhà ở ổn định từ đó đến nay. Nay cháu bà tiến hành làm thủ tục kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất này thì ông Ngâm khởi kiện đòi tiền bà.

Việc vụ kiện được giải quyết xong không có công sức gì của ông Ngâm. Vì vậy nên bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Ngâm, vì bà đã chấm dứt việc thuê ông Ngâm từ khi bà đòi lại ông Ngâm 5.000.000 đồng và ông Ngâm đã trả lại bà 5.000.000 đồng, vụ án chia thừa kế của chị em bà được giải quyết xong là do bà thuê Luật sư khác.

Đối với việc bà Đĩnh ký hợp đồng và thỏa thuận với ông Ngâm như thế nào bà hoàn toàn không biết, bà Đĩnh không ứng tiền cho ông Ngâm mà chỉ có một mình bà ứng tiền cho Ngâm.

Do đã già yếu nên bà xin được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm vụ án.

Ngoài những ý kiến trên bà Tèo không có ý kiến gì khác.

**+ *Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn - bà Nguyễn Thị Đĩnh trình bày:***

Năm 2010 bà Tèo có ký Hợp đồng thuê ông Hoàng Văn Ngâm làm hồ sơ giấy tờ, đơn từ gửi yêu cầu Tòa án chia thừa kế của bố mẹ bà là cụ ông Nguyễn Vũ Gia và cụ bà Hoàng Thị Quý để lại. Bà Tèo là người đứng ra thuê và thỏa thuận giá cả với ông Ngâm, bà hoàn toàn không tham gia thỏa thuận gì với ông Ngâm. Bà Tèo cũng đã trả cho ông Ngâm một khoản tiền là 10.000.000 đồng. Bà Tèo bảo bà ký vào giấy tờ gì thì bà ký vào giấy tờ đó chứ bà không đọc.

Sau này do ông Ngâm không giúp chị em bà giải quyết xong được việc nên bà Tèo đã nói không thuê ông Ngâm nữa và thuê Luật sư khác là bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt giải quyết xong cho chị em bà. Phần đất được chia bà đã cho cháu bà là anh Nguyễn Vũ Trung ở và xây nhà ở ổn định.

Nay ông Ngâm khởi kiện đòi đất của bà thì bà không nhất trí do bà không thuê ông Ngâm. Ngoài ra bà Đĩnh không có ý kiến gì thêm.

Do tuổi cao sức yếu nên bà xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và phiên tòa xét xử vụ án tại các cấp.

**Tại phiên tòa sơ thẩm:**

**+ Nguyên đơn, ông Hoàng Văn Ngâm trình bày:**

Tại phiên tòa hôm nay ông không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ gì khác. Ông khẳng định việc ông và bà Tèo, bà Đĩnh ký Hợp đồng ngày 06/7/2010 là đúng sự thật, các bên thỏa thuận những nội dung đúng như bản Hợp đồng ông đã nộp cho Tòa án, bà Tèo đã ứng trước cho ông 10.000.000 đồng. Sau khi ký Hợp đồng ông đã tiến hành các công việc như đã thỏa thuận, tuy nhiên ông vẫn chưa nộp được đơn khởi kiện cho bà Tèo và bà Đĩnh vì Tòa án không nhận đơn khởi kiện của ông. Sau đó mấy năm bà Tèo có đến gặp ông và xin lại 5.000.000 đồng với lý do chồng bị ốm nặng và hoàn cảnh gia đình khó khăn, ông đã trả lại cho bà Tèo 5.000.000 đồng. Từ đó bà Tèo và bà Đĩnh đều không ai có ý kiến gì với ông. Về phía ông thì ông vẫn tác động với anh Hồng là con trai bà Định về việc giải quyết chiếc chia thừa kế giữa 3 chị em bà Tèo và ông dự định năm 2021 sẽ tiếp tục nộp đơn khởi kiện cho bà Tèo và bà Đĩnh tại Tòa án. Năm 2017 ông cũng không biết việc các bà Tèo và Đĩnh đã thuê Luật sư khác khởi kiện chia thừa kế tại Tòa án nhân dân huyện Đông Anh. Đến năm 2020 ông mới được biết chị em bà Tèo đã thỏa thuận chia thừa kế xong thừa đất của bố mẹ để lại, nhưng các bà đã không thực hiện thỏa thuận về việc trả ông tiền lệ phí dịch vụ theo qui định tại Điều II và Điều IV của Hợp đồng. Theo trích lục bản đồ ông được biết mỗi bà được chia khoảng 70m<sup>2</sup> đất. Vì vậy ông khởi kiện đề nghị bà Tèo và bà Đĩnh phải trả cho ông tiền lệ phí dịch vụ theo Hợp đồng, cụ thể: bà Tèo phải trả ông 20% giá trị kỷ phần được hưởng là 70m<sup>2</sup> x 20% = 14m<sup>2</sup> tương đương với 350.000.000 đồng; Bà Đĩnh phải trả ông 50% giá trị kỷ phần được hưởng là 70m<sup>2</sup> x 50% = 35m<sup>2</sup> tương đương với 850.000.000 đồng. Theo ông các bà Tèo và Đĩnh có thể trả ông bằng tiền hoặc bằng đất.

Do vậy, ông vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị bà Tèo phải trả cho ông lệ phí dịch vụ theo Hợp đồng đã ký là 14m<sup>2</sup> đất hoặc 350.000.000 đồng; Bà Đĩnh phải trả cho ông lệ phí dịch vụ theo Hợp đồng đã ký là 35m<sup>2</sup> đất hoặc 850.000.000 đồng.

**+ Bị đơn, bà Nguyễn Thị Tèo trình bày:**

Bà vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Bà đã chấm dứt hợp đồng thuê ông Ngâm từ thời điểm ông Ngâm trả lại bà 5.000.000 đồng, tuy nhiên việc chấm dứt này hai bên không lập thành văn

bản mà chỉ nói miệng với nhau, ngoài ra hai bên không có thỏa thuận nào khác. Nay ông Ngâm khởi kiện yêu cầu bà và bà Đinh phải thanh toán tiền lệ phí dịch vụ của hợp đồng trên và ông Ngâm yêu cầu các bà phải trả bằng đất thì bà không đồng ý, đề nghị Tòa án xem xét bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 105/2021/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã quyết định như sau:

*Không chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” (thanh toán lệ phí dịch vụ) của ông Hoàng Văn Ngâm đối với bà Nguyễn Thị Tèo, Nguyễn Thị Đinh.*

Ngoài ra Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý, ông Hoàng Văn Ngâm kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm. Ông Ngâm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, buộc bà Nguyễn Thị Tèo và bà Nguyễn Thị Đinh phải trả cho ông lệ phí dịch vụ theo Hợp đồng.

#### ***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Đương sự giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, không xuất trình chứng cứ mới.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, sau khi phân tích đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Văn Ngâm, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về tố tụng, ông Hoàng Văn Ngâm nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định là

hợp lệ.

Về nội dung, xét yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Văn Ngâm, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Theo 02 bản Hợp đồng dịch vụ ngày 06/7/2010 giữa bên thuê dịch vụ là bà Nguyễn Thị Tèo, bà Nguyễn Thị Đinh và bên thực hiện dịch vụ là ông Hoàng Văn Ngâm về việc làm giấy tờ, đơn từ, gửi cơ quan có thẩm quyền giải quyết việc “tranh chấp chia thừa kế” di sản của cụ Nguyễn Vũ Gia và cụ Hoàng Thị Quý để lại. Hợp đồng được lập thành văn bản, được ký trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, hai bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung Hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội, Hợp đồng không qui định về thời hạn thực hiện; bà Tèo đã tạm ứng cho ông Ngâm 10.000.000 đồng. Hợp đồng có hiệu lực kể từ thời điểm giao kết hợp đồng, nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành giữa các bên.

Tại Hợp đồng dân sự ngày 06/7/2010, qui định những công việc ông Ngâm cần tiến hành làm bao gồm: *Làm giấy tờ, đơn từ, gửi yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết việc chia thừa kế của bố mẹ các bà là cụ Nguyễn Vũ Gia và cụ Hoàng Thị Quý để lại.* Kết quả của công việc ông Ngâm thực hiện là: *Công việc được coi là hoàn thành được cấp có thẩm quyền quyết định, kết luận bên A (bà Tèo) có quyền lợi được hưởng.*

Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự đều thừa nhận các bản Hợp đồng là có thực, xác nhận quá trình thực hiện Hợp đồng ở giai đoạn đầu sau khi ký, ông Ngâm có chuẩn bị giấy tờ, tài liệu, soạn thảo đơn khởi kiện và có đến gửi đơn tại Tòa án. Tuy nhiên, chưa được Tòa án tiếp nhận đơn khởi kiện và thụ lý vụ án để giải quyết.

Như vậy, chỉ khi ông Ngâm thực hiện dịch vụ có kết quả theo Hợp đồng xác định là: *Công việc được coi là hoàn thành được cấp có thẩm quyền quyết định, kết luận bên A (bà Tèo, bà Đinh) có quyền lợi được hưởng* thì ông Ngâm mới được hưởng phí dịch vụ theo Hợp đồng.

Căn cứ hồ sơ dân sự sơ thẩm thụ lý số 72/2017/TLST-DS ngày 11/7/2017 về việc kiện “Tranh chấp chia thừa kế” di sản của cụ Nguyễn Vũ Gia và cụ Hoàng Thị Quý để lại giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Tèo, bị đơn là bà Nguyễn Thị Định, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Đinh thì người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Tèo là bà Nguyễn Thị



Xuyên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Tèo là bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt – Luật sư, Văn phòng Luật sư Xuân Đãi thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Do các bên đã thỏa thuận với nhau được toàn bộ nội dung vụ án nên ngày 18/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã ban hành Quyết định Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 42/2017/QĐST-DS.

Theo trích dẫn trên, quá trình thực hiện Hợp đồng dịch vụ ông Ngâm không đưa ra được kết quả cuối cùng của dịch vụ là: *“Cấp có thẩm quyền quyết định, kết luận bên A (bà Tèo, bà Đình) có quyền lợi được hưởng”*. Kết quả thể hiện bằng Quyết định Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 42/2017/QĐST-DS ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, do người khác thực hiện chứ không phải là do ông Ngâm thực hiện. Do đó, ông Ngâm không được hưởng lệ phí dịch vụ theo Hợp đồng.

Về số tiền bà Tèo tạm ứng 10.000.000 đồng: Hợp đồng có điều khoản *“Số tiền tạm ứng 10.000.000 đồng bất chắc không xong phải trả lại 5.000.000 đồng cho bên A (bà Tèo)”*. Thực tế, bà Tèo đã nhận lại 5.000.000 đồng sau khi ông Ngâm đã không tiến hành các công việc để có kết quả như Hợp đồng. Việc ông Ngâm trả, bà Tèo nhận lại 5.000.000 đồng năm 2014, được xác định là hai bên chấm dứt Hợp đồng dịch vụ như lời trình bày của bà Tèo là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận *“bất chắc không xong phải trả lại 5.000.000 đồng”* trong Hợp đồng. Số tiền còn lại 5.000.000 đồng ông Ngâm còn giữ của bà Tèo được xác định là phí ông Ngâm đã thực hiện: *Chuẩn bị giấy tờ, tài liệu, soạn thảo đơn khởi kiện, gửi đơn đến Tòa án*. Như vậy, việc hai bên tự xử lý số tiền tạm ứng là phù hợp với thỏa thuận của hai bên đã nêu ở trên.

Như đã trích dẫn trên, Bản án dân sự sơ thẩm đã xem xét, đánh giá, áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án; kháng cáo của ông Ngâm không có cơ sở, không được chấp nhận, cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Ông Ngâm được miễn án phí dân sự phúc thẩm do là người cao tuổi theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 148, 271, 273, 278, 280, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 388, 402, 404, 405, 424, 518, 519, 520, 521,

522, 523, 524 của Bộ luật dân sự năm 2005; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:**

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Văn Ngâm.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 105/2021/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, cụ thể như sau:

**1.** Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện trả tiền dịch vụ theo “Hợp đồng dịch vụ” của ông Hoàng Văn Ngâm đối với bà Nguyễn Thị Tèo, Nguyễn Thị Đĩnh.

**2.** Về án phí:

\* Án phí sơ thẩm: Ông Hoàng Văn Ngâm được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

\* Án phí phúc thẩm: Ông Hoàng Văn Ngâm được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

**3.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Viết Văn**